

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG THƯỢNG CÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghệ cao sinh học Hà Nội.
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND phường Thượng Cát)

I. CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT VÀ TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

1. Chủ sử dụng đất: Ủy ban nhân dân phường Thượng Cát

- Địa chỉ thường: TDP Yên Nội, Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội
- Địa chỉ nơi có đất GPMB: Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội
- Tổng diện tích đất bị thu hồi: 360,0 m2
- + Diện tích đất giao theo NĐ 64/CP là: 0,0 m2
- + Diện tích đất không giao hộ gia đình sử dụng ổn định trước 01/7/2004: 360,0 m2

2. Chủ sở hữu tài sản trên đất: Hộ gia đình bà Đỗ Thị Đông

- Địa chỉ: TDP Yên Nội, Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐỐI VỚI: HỘ GIA ĐÌNH BÀ ĐỖ THỊ ĐÔNG

Số TT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (Đồng)	TỈ LỆ (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	Trong đó		Ghi chú
							Đã phê duyệt (đồng)	Điều chỉnh, bổ sung (đồng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9) = ((7)-(8))	(10)
1	Bồi thường hỗ trợ về đất					72.576.000	72.576.000	0	
	Đất NN không giao hộ gia đình sử dụng trước 1/7/2004	m2	360,0	201.600	100%	72.576.000	72.576.000	0	
2	Bồi thường, hỗ trợ về tài sản					99.031.592	57.107.474	41.924.118	
2.1	Cây cối hoa màu					46.596.000	46.596.000	0	
	Hoa Hoa hồng cao>1m	cây	8.472,0	5.500	100%	46.596.000	46.596.000	0	
2.2	Bồi thường, hỗ trợ về công trình.					52.435.592	10.511.474	41.924.118	Theo Quyết định số 3097/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của Chủ tịch UBND quận Bắc Từ Liêm
-	Bê phân xây gạch chỉ 110, trát xi măng: V1=(2,0m x 2,0m x 1,5m) = 6 m3 V2=(2,0m x 1,5m x 1,0m) = 3 m3								
	Khối lượng gạch xây: (2+1,8)*2*1,5*0,11+(2*2)*0,07+(2+1,3)*2*1*0,11+(2*1,5)*0,07= 2,47 m3	m3	2,47	1.315.288	100%	3.248.761	2.599.009	649.752	
	Khối lượng trát trong: (1,8+1,8)*2*1,5+1,8*1,8+1,8*1,3*2*1,0+1,8*1,3=22,58 m2	m2	22,58	47.291	100%	1.067.831	854.265	213.566	
-	Giếng khoan sâu > 25m	giếng	1	3.209.000	100%	3.209.000	2.567.200	641.800	
-	Nhà lưới ni lông, khung tre	m2	360	10.000	100%	3.600.000	360.000	3.240.000	
-	Hàng rào lưới thép B40	m2	162,0	255.000	100%	41.310.000	4.131.000	37.179.000	



Số TT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (Đồng)	TỈ LỆ (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	Trong đó		Ghi chú
							Đã phê duyệt (đồng)	Điều chỉnh, bổ sung (đồng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9) = ((7)-(8))	(10)
3	Thường tiền độ bàn giao mặt bằng	m2	360,0	3.000	0%	0	0	0	Không hỗ trợ do hộ gia đình không bàn giao mặt bằng đúng tiến độ
Tổng cộng (1+2+3):						171.607.592	129.683.474	41.924.118	

III. Tổng số tiền BT, HT và TĐC: (1)+(2)+(3)

IV. Tổng số tiền phải nộp ngân sách:

V. Tổng số tiền BTHT & TĐC sau cân đối: (III-IV)

- Nếu (V)>0 thì được nhận số tiền sau cân đối;

- Nếu (V)<0 thì phải nộp bổ sung số tiền sau cân đối)

Trong đó: - Tổng số tiền đã phê duyệt:

- Số tiền điều chỉnh, bổ sung:

171.607.592 đồng

0 đồng

171.607.592 đồng

129.683.474 đồng

41.924.118 đồng

Bằng chữ: Một trăm bảy mươi một triệu, sáu trăm linh bảy nghìn, năm trăm chín mươi hai đồng./.



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quang Tiến